

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HS-ST
Ngày: 16/11/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hồng Hà, bà Nguyễn Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vụ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CG tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2021/TLST- HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 10 năm 2021, Thông báo về việc thay đổi lịch phiên tòa số 08/TB-HS, ngày 11 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

T, sinh năm 1992. Nơi ĐKKHKT và trú tại: Thôn V, xã V, huyện Th, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông N, sinh năm 1965 và bà V, sinh năm 1969; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam ngày 27/7/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh B, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn TK, xã TT, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị TỐ, sinh năm 2000.HKTT: Bản NN, xã SC, huyện SC, tỉnh S.

Tạm trú: Thôn TK, xã TT, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

+ Chị L, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn TK, xã TT, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

+ Chị TP, sinh năm 1984. HKTT: bản HM, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Tạm trú: Thôn PX, xã TT, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Y, sinh năm 1990. Địa chỉ: Phố G, xã TT, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

+ Anh ML, sinh năm 1982.

+ Anh NQ, sinh năm 1980.

+ Chị MH, sinh năm 1963.

Đều có địa chỉ: Thôn Phú Xá, xã TT, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

Có mặt chị L1. Những người làm chứng khác đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo T và chị O có quan hệ tình cảm với nhau. Khoảng 14 giờ ngày 17/01/2021, T đến phòng trọ của chị O ở thôn Phú Xá, xã TT, huyện CG, tỉnh Hải Dương chơi thì thấy cửa phòng trọ đóng. T gọi chị O ra mở cửa. Khi vào trong phòng, T nhìn thấy anh B đang ngồi trên giường. T đi vào trong phòng trọ, chửi chị O, dùng tay phải tát 03 cái vào mặt chị O làm chị O sợ chạy ra khỏi phòng trọ. T dùng tay trái túm tóc và chửi anh B. Anh B nói: Em say rượu, em nằm nhờ một chút. T dùng tay phải tát khoảng 3, 4 cái vào mặt anh B. Tiếp đó, T lấy chảo nấu ăn ở phòng trọ của chị O, dùng tay phải cầm vào chuôi chảo đánh phần mặt chảo vào bả vai trái của anh B thì chảo gãy làm đôi, T dùng cán chảo đánh tiếp vào vùng mặt của anh B. Anh B kêu lên “trúng mắt em rồi” thì T không đánh nữa. Thấy anh B bị thương, T yêu cầu anh B đưa chìa khóa xe để chở anh B ra đầu làng xin bông băng để lau vết thương đồng thời yêu cầu anh B viết tường trình sự việc nhưng anh B không viết mà bỏ chạy về nhà. T quay lại phòng trọ của chị O để xe lại đó trả anh B. Anh B được gia đình đưa đi bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương cấp cứu. Sau đó, gia đình anh B tự đi lên bệnh viện mắt trung ương để điều trị từ ngày 17/01/2021 đến ngày 29/01/2021 thì ra viện.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 45/TgT ngày 26/3/2021 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định.

- Chấn thương mắt phải gây vỡ nhãn cầu phôi kẹt, mất tổ chức nội nhãn, rách mi, đã mổ xử lý. Hiện mắt phải teo nhỏ, thị lực sáng tối âm tính; mắt trái cận thị.

- Tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây lên.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên hiện tại là: 41%

Về trách nhiệm dân sự: Anh B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 700.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho anh B số tiền 20.000.000 đồng,

Về vật chứng vụ án: 01 chảo nấu ăn dài 43cm đã bị gãy làm đôi, phần mặt chảo đường kính 25cm, lòng chảo màu đen, mặt ngoài sơn màu xanh, phần chuôi chảo hình trụ dài 18cm, đường kính 3cm, một đầu bằng kim loại dài 2,5cm, đường kính 2,5cm, phần còn lại bằng nhựa màu đen dài 15,5cm.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSCG ngày 08/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích cho anh B như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không biết và không có mâu thuẫn với anh B từ trước, không chứng kiến và không có căn cứ chứng minh chị O và anh B đang có quan hệ bất chính với nhau trong phòng trọ, bị cáo biết hành vi dùng chảo bằng kim loại đánh anh B sau đó tiếp tục dùng cán chảo đánh vào vùng mặt, trúng mắt và gây thương tích cho anh B là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo ghen tuông nên đã cố ý thực hiện. Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình. Bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường giúp số tiền 20.000.000 đồng cho anh B. Bị cáo không đồng ý và không có khả năng bồi thường cho anh B số tiền 400.000.000 đồng như anh B yêu cầu. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh B toàn bộ số tiền xe taxi, tiền viện phí, tiền thuốc, tiền sữa, tiền mất thu nhập của anh B và bà L1 trong thời gian 2,5 tháng, tiền tổn thất tinh thần là 50 tháng lương cơ sở như anh B yêu cầu tại phiên tòa. Về tiền bồi dưỡng sức khỏe, bị cáo không đồng ý bồi thường số tiền như anh B yêu cầu. Bị cáo chỉ bồi thường 12.000.000 đồng tiền bồi dưỡng sức khỏe cho anh B. Vì trước khi bị cáo bị bắt, vì dịch bệnh nên bị cáo đi làm không được nhiều, không có tiền tiết kiệm. Hiện nay bị cáo lại đang bị tạm giam nên đề nghị bị hại và gia đình xem xét cho bị cáo.

Bị hại trình bày: Anh và bị cáo không biết nhau, không có mâu thuẫn. Bị cáo và chị O làm cùng công ty với nhau và không hề có quan hệ tình cảm với nhau. Ngày 17/01/2021, anh B và chị O cùng đi đám cưới của một người bạn làm cùng công ty. Anh B chở chị O về phòng trọ, trong phòng trọ của chị O chỉ

có cái sạp giường mà không có ghế hay vật dụng gì khác để ngồi. Do lúc trước có uống rượu nên anh B thấy bị choáng. Anh có nằm tại sạp giường. Anh và chị O không có quan hệ bất chính, không có cử chỉ hay lời nói thân mật với nhau trong phòng trọ của chị O. Một lúc sau thì bị cáo đến và gây thương tích cho anh. Bị cáo khai về hành vi cố ý gây thương tích cho anh là đúng. Anh yêu cầu Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Anh chỉ bị thương ở mắt do bị cáo dùng cán chảo đánh, không bị thương ở chỗ nào khác. Anh đề nghị bị cáo bồi thường tổng số tiền là 400.000.000đồng cho tất cả các khoản gồm toàn bộ các chi phí có hóa đơn mà anh B đã nộp cho Tòa án, tiền mất thu nhập của anh B là 5.589.743đồng/tháng và của bà L1 là 6.000.000đ/tháng trong thời gian 2,5 tháng, tiền bồi dưỡng sức khỏe là 100.000.000đồng, tiền tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương cơ sở, tiền chi phí sau này cho việc bồi dưỡng và thay lại mắt giả khác. Anh B đã được lấy 1/2 tiền lương của tháng 01 năm 2021. Anh bắt đầu đi làm lại vào giữa tháng 4 năm 2021. Thời gian anh nằm viện và ở nhà sau khi ra viện, bà L1 là người chăm sóc chính cho anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, tỉnh Hải Dương: Giữ nguyên quyết định đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

a. Về trách nhiệm hình sự:

* Về hình phạt chính:

- Tuyên bị cáo T đã phạm tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 27/7/2021.

b. Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho anh B các khoản sau:

+ Tiền chi phí đi lại là 9.900.000 đồng.

+ Tiền thuốc, chi phí điều trị: 14.591.000 đồng.

+ Tiền bồi dưỡng sức khỏe = 12 tháng lương cơ sở là 17.880.000 đồng.

+ Tiền mất thu nhập của B là 2,5 tháng x 5.373.000 đồng là 13.432.000 đồng.

+ Tiền mất thu nhập của người chăm sóc (bà L1) = 2,5 tháng x 6.000.000 đồng là 15.000.000 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần = 50 tháng lương cơ sở là 74.500.000 đồng.

Tổng các khoản tiền là 145.303.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 125.303.000 đồng.

c. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu cho tiêu hủy 01 chảo nấu ăn dài 43cm đã bị gãy làm đôi, phần mặt chảo đường kính 25cm, lòng chảo màu đen, mặt ngoài sơn màu xanh; phần chuôi chảo hình trụ dài 18cm, đường kính 3cm, một đầu bằng kim loại dài 2,5cm, đường kính 2,5cm, phần còn lại bằng nhựa màu đen dài 15,5cm.

d. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.265.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tôi biết là tôi đã sai, đã vi phạm pháp luật. Tôi rất ân hận về hành vi của mình. Tôi xin gia đình bị hại tha lỗi cho tôi. Sau khi ra tù, tôi sẽ cố gắng bồi thường cho bị hại. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho tôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 17/01/2021, tại khu nhà trọ ở thôn Phú Xá, xã TT, huyện CG, tỉnh Hải Dương, T đã dùng tay tát vào mặt, dùng chảo nấu ăn dài 43cm, phần mặt chảo đường kính 25cm, phần chuôi chảo hình trụ dài 18cm,

đường kính 3cm, một đầu bằng kim loại dài 2,5cm, đường kính 2,5cm, phần còn lại bằng nhựa màu đen dài 15,5cm đánh vào bả vai phải của anh B làm phần mặt chảo bị gãy khỏi phần chuôi. T cầm phần chuôi chảo trên tay phải tiếp tục vụt từ phải qua trái trúng vào mắt phải của anh B. Hậu quả làm anh B bị thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên hiện tại là: 41%.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi dùng chiếc chảo bằng kim loại và chuôi chảo chuôi chảo hình trụ dài 18cm, đường kính 3cm, một đầu bằng kim loại dài 2,5cm, đường kính 2,5cm, phần còn lại bằng nhựa màu đen dài 15,5cm là loại hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Nguyên nhân dẫn đến hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo là do bị cáo ghen tuông nhưng không có căn cứ, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn từ trước. Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự với hai tình tiết quy định tại điểm a (dùng hung khí nguy hiểm) và điểm i (có tính chất côn đồ) khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã thực sự ăn năn hối cải về hành vi của mình; Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đồng. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh B yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 400.000.000đồng cho tất các khoản. Giữa bị cáo và bị hại đã thống nhất với nhau các khoản bồi thường sau:

- Tiền xe taxi có hóa đơn có trong hồ sơ vụ án là 8.400.000đồng. Tiền vận chuyển cấp cứu là 1.500.000đồng.

- Tiền thuốc, viện phí, tiền khám, lắp mắt giả, tiền sữa theo hóa đơn có trong hồ sơ vụ án là 14.589.500đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương cơ sở là 74.500.000đồng.

- Tiền mất thu nhập của anh B trong 2,5 tháng: Anh B đi làm từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2020. Mức lương trung bình của 3 tháng là $(2.953.846 + 5.107.692 + 8.707.692) / 3 = 5.589.743$ đồng. Thu nhập bị mất của anh B là 13.974.000đồng (làm tròn).

- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc anh B là 2,5 tháng x 6.000.000đ/tháng = 15.000.000đồng.

Cộng các khoản hai bên thỏa thuận được là 127.963.500đồng.

Anh B yêu cầu bị cáo bồi thường tiền bồi dưỡng sức khỏe là 100.000.000đồng. Cộng với các khoản hai bên đã thỏa thuận nêu trên bằng 227.963.500đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 172.036.500đồng (Tổng bằng 400.000.000đồng) vì anh B cần phải thay lại mắt giả, khám lại và các chi phí phát sinh sau này. Bị cáo không đồng ý bồi thường cho anh B khoản tiền này.

Căn cứ quy định của Điều Các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự; Căn cứ vào khả năng bồi thường của bị cáo và tình hình sức khỏe của anh B hiện tại, HĐXX thấy cần buộc bị cáo bồi thường cho anh B một khoản tiền để bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 20.000.000đồng là phù hợp. Không chấp nhận yêu cầu của anh B đối với khoản tiền 172.036.500đồng vì không có căn cứ pháp luật.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo T phải bồi thường cho anh B là 147.963.500đồng. Bị cáo đã bồi thường được 20.000.000đồng. Bị cáo T còn phải tiếp tục bồi thường cho anh B số tiền 127.963.500đồng.

[7] Quá trình gây thương tích cho anh B, bị cáo sử dụng chiếc chảo của chị O vào việc phạm tội nhưng chị O không biết. Chị O không có yêu cầu đề nghị gì đối với đối với chiếc chảo trên nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 chảo nấu ăn dài 43cm đã bị gãy làm đôi, phần mặt chảo đường kính 25cm, lòng chảo màu đen, mặt ngoài sơn màu xanh, phần chuôi chảo hình trụ dài 18cm, đường kính 3cm, một đầu bằng kim loại dài 2,5cm, đường kính 2,5cm, phần còn lại bằng nhựa màu đen dài 15,5cm là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo T 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự. Các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo T phải bồi thường thiệt hại cho anh B tổng số tiền 127.963.500 đồng. (Một trăm hai mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo T không thi hành hoặc chậm thi hành thì phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chảo nấu ăn dài 43cm đã bị gãy, phần mặt chảo đường kính 25cm, lòng chảo màu đen, mặt ngoài sơn màu xanh; phần chuôi chảo hình trụ dài 18cm, đường kính 3cm, một đầu bằng kim loại dài 2,5cm, đường kính 2,5cm, phần còn lại bằng nhựa màu đen dài 15,5cm.

(Đặc điểm của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an huyện CG và Chi cục thi hành án dân sự huyện CG).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.398.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là: 6.598.000đồng tiền án phí.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện CG;
- CQCSĐT công an huyện CG;
- CQTHAHS-công an huyện CG;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương;
- CCTHADS huyện CG;
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

Phạm Thúy Hằng